

Số: 56 /QĐ-SKHCN

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thuộc nhiệm vụ:
Xây dựng và áp dụng quy trình ISO/IEC 17025:2017 cho phòng thí nghiệm
thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Giai đoạn năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị Định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp

Căn cứ Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 293/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-SKHCN ngày 21/11/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt thuyết minh và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng và áp dụng quy trình ISO/IEC 17025:2017 cho phòng

thí nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu”;

Trên cơ sở đề xuất của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ tại Tờ trình số 53/TTr-TTTTUD ngày 06/4/2023 và ý kiến của Chánh Văn phòng Sở tại Báo cáo thẩm định lập ngày 11/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, các gói thầu thực hiện nhiệm vụ: “Xây dựng và áp dụng quy trình ISO/IEC 17025:2017 cho phòng thí nghiệm thuộc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu” – Giai đoạn năm 2023, với các nội dung như sau:

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Dịch vụ tư vấn hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017	125.620.000	NSNN	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	07 tháng
2	Mua sắm thiết bị (phụ lục 1)	135.179.000	NSNN	Chào hàng cạnh tranh rút gọn, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý II/2023	Trọn gói	02 tháng
3	Tư vấn đấu thầu (phụ lục 2)	8.000.000	NSNN	Áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ		Quý II/2023	Trọn gói	02 tháng
4	Mua sắm hoá	96.763.950	NSNN	Chỉ định	Báo giá	Quý	Trọn	02

Stt	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
	chất (phụ lục 3)			thầu rút gọn		II/2023	gói	tháng
5	Tham gia thử nghiệm thành thạo/ so sánh liên phòng (phụ lục 4)	48.950.000	NSNN	Chỉ thầu rút gọn	Báo giá	Quý II/2023	Trọn gói	02 tháng
6	Tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng lần 02 (phụ lục 5)	48.950.000	NSNN	Chỉ thầu rút gọn	Báo giá	Quý III/2023	Trọn gói	02 tháng
7	Đánh giá xin công nhận ISO/IEC 17025:2017 (phụ lục 6)	36.750.000	NSNN	Chỉ thầu rút gọn	Báo giá	Quý III/2023	Trọn gói	04 tháng
Tổng giá trị các gói thầu: 500.212.950 đồng Bằng chữ: Năm trăm triệu, hai trăm mười hai ngàn, chín trăm năm mươi đồng.								

- **Nguồn vốn:** Nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao năm 2023 của Sở Khoa học và Công nghệ đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 và theo Quyết định số 293/QĐ-SKHCN ngày 29/12/2022 của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ giao cho Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ.

Điều 2. Giao Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành; đồng thời, thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- PGĐ Sở KH&CN;
- Lưu: VT, KHTC



Phạm Quang Nhật



CÁC PHỤ LỤC

(Đính kèm Quyết định số: 56/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2023
của Sở Khoa học và Công nghệ)

Phụ lục 1: Mua sắm thiết bị

Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN	Vốn cân đối của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
1	Thiết bị	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	135.179.000	
1.1	Tủ bảo quản		66.170.000	
1.2	Cân 04 số lẻ, chuẩn nội, 220g		57.959.000	
1.3	Lò nung		11.050.000	
Tổng giá trị thực hiện			135.179.000	



Phụ lục 2: Tư vấn đấu thầu


Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN	Vốn cân đối của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
1	Chi phí thuê tư vấn đấu thầu	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	8.000.000	
1.1	Chi phí lập, thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ theo yêu cầu (Điều 9 khoản 3 NĐ 63/2014/NĐ-CP)		4.000.000	
-	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000đ		2.000.000	
-	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000đ		2.000.000	
1.2	Chi phí đánh giá hồ sơ dự thầu bằng 0,1% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000đ (Điều 9 khoản 4 NĐ 63/2014 NĐ-CP)		2.000.000	
1.3	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu bằng 0,05% giá gói thầu nhưng tối thiểu là 1.000.000đ (Điều 9 khoản 5 NĐ 63/2014 NĐ/CP)		2.000.000	
Tổng giá trị thực hiện			8.000.000	



Phụ lục 3. Mua sắm hóa chất


Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN	Vốn cân đối của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
1	HNO ₃ đậm đặc	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	34.488.000	
2	HCL đậm đặc		62.275.950	
Tổng giá trị thực hiện			96.763.950	

Phụ lục 4: Tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng




Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN	Vốn cân đối của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
1	Nền mẫu đất (chỉ tiêu Cd, Cu, Pb, Zn, Ni)	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	38.940.000	
2	Nền mẫu nước (chỉ tiêu Cd, Cu, Pb, Zn, Ni)		5.830.000	
3	Nền mẫu nước (chỉ tiêu pH)		4.180.000	
Tổng giá trị thực hiện			48.950.000	

Phụ lục 5: Tham gia thử nghiệm thành thạo/so sánh liên phòng lần 2 (nếu có)



Stt	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN	Vốn cân đối của Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ
1	Nền mẫu đất (chỉ tiêu Cd, Cu, Pb, Zn, Ni)	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	38.940.000	
2	Nền mẫu nước (chỉ tiêu Cd, Cu, Pb, Zn, Ni)		5.830.000	
3	Nền mẫu nước (chỉ tiêu pH)		4.180.000	
Tổng giá trị thực hiện			48.950.000	

Phụ lục 6: Đánh giá xin công nhận ISO/IEC 17025:2017



STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	
			NSNN (đồng)	Vốn cân đối của Trung tâm (đồng)
1	Đánh giá xin công nhận ISO	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng khoa học và công nghệ	36.750.000	
-	Chi phí nộp đơn		2.100.000	
-	Chi phí đánh giá công nhận lĩnh vực Hoá		16.800.000	
-	Chi phí vé máy bay HN-HCM (khứ hồi) cho 1 chuyên gia		6.871.200	
-	Chi phí lưu trú cho 2 chuyên gia		3.780.000	
-	Chi phí công tác phí cho 2 chuyên gia		2.520.000	
-	Chi phí taxi sân bay và đi lại (HCM-Bà Rịa-Vũng Tàu)		4.678.800	
Tổng giá trị thực hiện			36.750.000	